

Số: 01/TB-ĐHCNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2023

Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia TP. HCM (ĐHQG-HCM) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 như sau:

I. NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Ngành tuyển sinh	Mã ngành	Chỉ tiêu	Ngành đúng
1	Công nghệ thông tin	9480201	04	Công nghệ thông tin
2	Khoa học máy tính	9480101	04	Khoa học máy tính

Đối với người dự tuyển có bằng thạc sĩ ngành gần hoặc ngành khác với ngành đăng ký dự thi: Nhà trường sẽ căn cứ vào các học phần đã tích lũy ở trình độ thạc sĩ, kiến thức cập nhật, bổ sung và yêu cầu của lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, xác định số học phần và khối lượng tín chỉ nghiên cứu sinh cần phải học bổ sung (Phụ lục I).

II. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo tiến sĩ chính thức đối với người có bằng thạc sĩ cùng ngành là 03 năm tập trung, đối với người chỉ có bằng đại học cùng ngành là 05 năm tập trung.

Nếu nghiên cứu sinh được Trường cho phép không học tập trung thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học tập và nghiên cứu tại Trường đáp ứng thời gian đào tạo tiến sĩ theo quy định, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục để thực hiện đề tài nghiên cứu tại Trường.

III. THỜI GIAN XÉT TUYỂN, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN

- Thời gian xét tuyển:
 - Đợt 1: dự kiến giữa tháng 5.
 - Đợt 2: dự kiến giữa tháng 10.
- Hình thức: xét tuyển.
- Lệ phí xét tuyển: 200.000d/người dự tuyển.

IV. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI VÀ NGÀY KHAI GIẢNG

- Thời gian công bố kết quả: dự kiến đợt 1 giữa tháng 6 và đợt 2 giữa tháng 11.
- Ngày khai giảng, nhập học: dự kiến đợt 1 đầu tháng 7 và đợt 2 đầu tháng 12.

V. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN

- Đối tượng tuyển sinh:** Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Người đã tốt nghiệp (hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp) chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ



đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ, hoặc người đã tốt nghiệp (hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp) trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

b. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

c. Có năng lực ngoại ngữ được quy định như sau:

❖ Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

– Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

– Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

– Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đồ án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

– Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận tại Phụ lục V. Các chứng chỉ này có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

❖ Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của Trường (nếu có).

2. Bài luận về hướng nghiên cứu:

Bài luận trình bày rõ ràng về hướng nghiên cứu, đề tài hoặc chủ đề nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan; mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả nghiên cứu dự kiến; kế hoạch học tập và nghiên cứu trong thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như sự chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; đề xuất người hướng dẫn. Bài luận được trình bày tối đa 10 trang trên khổ A4 (Phụ lục II).

3. Cán bộ hướng dẫn:

– Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với Trường theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

– Trường hợp người dự tuyển đề nghị người hướng dẫn thuộc các cơ sở đào tạo khác, người dự tuyển phải xin ý kiến và phải được Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin chấp nhận trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Tiêu chuẩn người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải đáp ứng các quy định tại Phụ lục III.

– Danh sách cán bộ khoa học và hướng nghiên cứu tham khảo tại website: <https://sdh.uit.edu.vn/huong-nghien-cuu-cua-ncs>

4. Thư giới thiệu:

Có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành với ngành dự tuyển.

VI. HỒ SƠ XÉT TUYỂN

Phát và nhận hồ sơ xét tuyển: đợt 1 đến hết ngày 10/5 và đợt 2 đến hết ngày 10/10.

– Lệ phí xét hồ sơ: 60.000 đồng. (đóng lệ phí khi nộp hồ sơ).

– Hồ sơ xét tuyển gồm:

a. Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b. Lý lịch khoa học của người dự tuyển (theo mẫu, có xác nhận của cơ quan/địa phương, có đóng dấu giáp lai ảnh);

c. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học, bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học;

d. Bản sao bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bản sao bằng điểm thạc sĩ;

e. Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ;

f. Bảng điểm các môn học bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi (nếu có);

g. 06 bản bài luận về hướng nghiên cứu (theo mẫu);

h. Bản sao các công trình nghiên cứu khoa học của người dự tuyển;

i. Giấy chứng nhận sức khỏe;

j. Giấy đồng ý của người hướng dẫn (theo mẫu);

k. Lý lịch khoa học của người hướng dẫn;

l. Bản sao các công trình nghiên cứu khoa học của người hướng dẫn;

m. 02 thư giới thiệu của nhà khoa học cùng ngành (theo mẫu);

n. Giấy chứng nhận đối tượng chính sách (nếu có);

o. 02 ảnh 3x4 (ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh).

– Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài, văn bằng và bằng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp

bất khả kháng khác, Trường có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và yêu cầu người dự tuyển nộp văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện.

VII. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾN SĨ

- Người dự tuyển chưa đáp ứng các quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 4 của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM có thể nộp hồ sơ xin đăng ký học dự bị tiến sĩ. Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ có thể hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định.
- Việc đăng ký học, tổ chức đào tạo dự bị tiến sĩ được quy định trong Phụ lục IV.

VIII. LIÊN HỆ

1. Phòng ĐTSĐH&KH-CN, Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

Điện thoại: (028) 37252002-110.

2. Văn phòng quản lý Sau đại học.

Địa chỉ: số 291 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, TP. HCM.

Điện thoại: 028- 6673 5861.

Website: sdh.uit.edu.vn

Email: dtsdh@uit.edu.vn

Nơi nhận:

- Người dự tuyển;
- ĐHQG-HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐTSĐH (L).



HỒI TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Tú Anh



PHỤ LỤC I

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC

1. Ngành Khoa học máy tính:

a. Ngành đúng, ngành phù hợp:

- Ngành Khoa học máy tính;
- Ngành Công nghệ thông tin, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, An toàn thông tin thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.

b. Ngành gần: Ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Mạng máy tính và Truyền thông, Tin học, Tin học ứng dụng, Hệ thống thông tin quản lý, Tin học quản lý, Tin học công nghiệp, Toán - Tin, Toán – Điều khiển máy tính, Xử lý thông tin, Kỹ thuật thông tin, Hệ thống thông tin địa lý và các ngành thuộc nhóm Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông.

c. Ngành khác: các ngành còn lại.

2. Ngành Công nghệ thông tin:

a. Ngành đúng, ngành phù hợp:

- Ngành Công nghệ thông tin;
- Ngành Khoa học máy tính, Truyền thông và mạng máy tính, Kỹ thuật phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, An toàn thông tin thuộc Trường Đại học Công nghệ Thông tin, ĐHQG-HCM.

b. Ngành gần: Ngành Khoa học máy tính, Công nghệ phần mềm, Hệ thống thông tin, Kỹ thuật máy tính, Mạng máy tính và Truyền thông, Tin học, Tin học ứng dụng, Hệ thống thông tin quản lý, Tin học quản lý, An toàn thông tin, Khoa học dữ liệu, Tin học công nghiệp, Tin học kinh tế, Tin học môi trường, Tự động hoá, Điều khiển tự động, Toán-Tin, Lý-Tin, Cơ-Tin, Toán – Điều khiển máy tính, Xử lý thông tin, Kỹ thuật thông tin, Hệ thống thông tin địa lý, Điện tử - Viễn thông, Sư phạm Tin, Sư phạm Công nghệ thông tin.

c. Ngành khác: các ngành còn lại.

Phụ lục II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về người dự tuyển, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu). Bài luận dài không quá 10 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
4. Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác; kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân người dự tuyển trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có.
5. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

**BÀI LUẬN VỀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU
TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

Họ tên người dự tuyển:

Ngành dự tuyển:

Công nghệ Thông tin

Khoa học Máy tính

Tên đề tài:

Người hướng dẫn chính:

Cơ quan công tác:

Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Đơn vị khác:.....

Người hướng dẫn phụ (nếu có):

Cơ quan công tác:

Trường Đại học Công nghệ Thông tin

Đơn vị khác:.....

TPHCM, tháng/20

Ghi chú: Bìa màu xanh dương

Phụ lục III

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

1. Tiêu chuẩn chung của người hướng dẫn:

a. Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

b. Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo. Đối với cán bộ hướng dẫn thực hành hoặc trợ giảng các học phần thuộc các ngành đặc thù có bằng thạc sĩ phải được Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin xem xét, đề nghị và trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt;

c. Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế.

d. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

– Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

– Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

e. Trường hợp người hướng dẫn là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài thì phải có thỏa thuận về việc hướng dẫn nghiên cứu sinh với Trường.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, hoặc bài công bố đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN, ISSN; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b. Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh. Đối với người hướng dẫn có nhiều công trình khoa học (là tác giả chính có từ 03 công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí WoS/Scopus mỗi năm, liên tục trong 03 năm gần nhất), có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh, Trường có thể xem xét tăng số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn và báo cáo ĐHQG-HCM, nhưng không quá 50% số nghiên cứu sinh tối đa được hướng dẫn.

5. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a. Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

b. Hướng dẫn nghiên cứu sinh chuẩn bị bài luận hoặc đề cương nghiên cứu trong quá trình đăng ký dự tuyển vào chương trình đào tạo tiến sĩ và tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu nếu nghiên cứu sinh trúng tuyển;

c. Hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

d. Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn và cấp Trường nếu luận án đã đáp ứng những quy định của Quy chế này và của Trường;

e. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của Trường.

Phụ lục IV

DỰ BỊ TIẾN SĨ

1. Đăng ký học dự bị tiến sĩ và đào tạo dự bị tiến sĩ:
 - a. Tuyển sinh, đào tạo dự bị tiến sĩ theo quy định của Trường;
 - b. Trường đảm bảo quyền lợi, điều kiện học tập và nghiên cứu khoa học của người học dự bị tiến sĩ;
 - c. Trường đảm bảo việc ưu tiên xét tuyển nghiên cứu sinh khi người học dự bị tiến sĩ đã hoàn tất các điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh theo yêu cầu của Trường;
 - d. Xét tuyển nghiên cứu sinh đối với người học dự bị tiến sĩ, công nhận tích lũy tín chỉ từ chương trình dự bị tiến sĩ theo quy định của Trường.
2. Quyền lợi của người học dự bị tiến sĩ:
 - a. Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các nghiên cứu sinh chính thức;
 - b. Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học;
 - c. Được tính lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình;
 - d. Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;
 - e. Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức;
 - f. Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ;
 - g. Các quyền lợi khác theo quy định của Trường.
3. Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ:
 - a. Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của Trường;
 - b. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường;
 - c. Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức;
 - d. Các trách nhiệm khác theo quy định của Trường.

Phụ lục V

I. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)
Bậc 4	5.5	46 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	B2 (General)

2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	ТРКИ-1	DELF B1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD - Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N4 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	ТРКИ-2	DELF B2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4, ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST 2Q (100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

II. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của ĐHQG-HCM

1. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Aptis
1	Educational Testing Service (ETS)		x	x		
2	British Council (BC)	x				x
3	International Development Program (IDP)	x				
4	Cambridge ESOL	x			x	

2. Một số ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Ngoại ngữ					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
1	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	x					
2	Bộ Giáo dục Pháp		x				
3	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			x			
4	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				x		
5	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					x	
6	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						x